

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/NQ-HĐND	Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA ..., KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Nghị định số 145/2020/NQ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số:/BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Trẻ em độ tuổi nhà trẻ (dưới 36 tháng tuổi) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- b) Trẻ em mầm non ngoài công lập;
- c) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực;
- d) Giáo viên trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;
- e) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Nội dung chính sách

1. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ

a) Trẻ em độ tuổi nhà trẻ (dưới 36 tháng tuổi) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập đảm bảo một trong những điều kiện sau:

- Có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

- Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

b) Mức hỗ trợ cho trẻ em thuộc đối tượng tại điểm a khoản 1 Điều này, được hỗ trợ tiền ăn trưa bằng 10% mức lương cơ sở/trẻ/tháng, tương đương với mức hỗ trợ 234.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, con của người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

a) Trẻ em mầm non (trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đảm bảo một trong những điều kiện sau:

- Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

- Trẻ em mầm non là con của người lao động làm việc tại nơi có nhiều lao động quy định Khoản 3 Điều 81 Nghị định 145/2020/NĐ-CP được hưởng chính sách như đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

b) Mức hỗ trợ cho trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được hỗ trợ tối thiểu bằng 10% mức lương cơ sở/trẻ/tháng, tương đương với mức hỗ trợ 234.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Chính sách đối với nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động

a) Nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động quy định tại khoản 2 Điều 81 Nghị định 145/2020/NĐ-CP được hưởng chính sách như đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ cho lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách quy định tại điểm a khoản 4 Điều này được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu là 50 (năm mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

4. Chính sách hỗ trợ thu nhập cho giáo viên trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

a) Hỗ trợ thu nhập cho giáo viên trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

b) Mức hỗ trợ cho giáo viên (kể cả giáo viên hợp đồng ngắn hạn) đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập quy định điểm a khoản 5 Điều này, hằng tháng được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 55% mức lương cơ sở/người/tháng/. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và giáo viên hợp đồng giảng dạy.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa ..., kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH